

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2021/HS-ST
Ngày 27 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Biên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thành Nam.

2. Ông Nguyễn Văn Tuệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Quang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên;

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2021/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1988; tại huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Nơi cư trú: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Đức Th và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền sự: Ngày 29/7/2021, bị Ủy ban nhân dân thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục; ngày 06/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng; tiền án: Không có; bị cáo bị tạm giữ,

tạm giam từ ngày 11/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Bùi Thế T1, sinh năm 1984, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1982, vắng mặt.

- Địa chỉ: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Đặng Thanh Đ, sinh năm 1953, vắng mặt.

- Địa chỉ: Tổ dân H, thị trấn C, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, Phạm Đức T cầm theo 01 (một) con dao quắm có cán bằng tre, lưỡi quắm bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt có chiều dài 72 cm, phần cán bằng tre hình trụ tròn có chiều dài 58 cm, được bọc một phần bằng ống nhựa màu đen, lưỡi quắm có chiều dài 22 cm, bề rộng của lưỡi quắm là 4,2 cm đi bộ đến nhà ông Nguyễn Hồng A, do đang làm nhà nên ông Hồng A thuê ông Bùi Thế T1 là người trông công trình xây dựng cho gia đình. Khi T sang đến nhà ông Hồng A thì gặp ông T1 và ông Đặng Thanh Đ, T hỏi “Ông chủ đâu”, anh T1 và ông Đ đều nói “ở trên tầng”, T đi lên đến giữa cầu thang nói tầng một và tầng hai thì ông Hồng A nói “Mày vào đây làm gì”, T không nói gì, quay lại đi xuống tầng một. Lúc này ông T1 đang ngồi ở trên ván kê làm giường ngủ trên tay phải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của ông T1 về để sử dụng. T tiến lại chỗ ông T1 ngồi, T cầm dao tay phải và đặt dao lên vai, tay trái T nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của ông T1 đang cầm trên tay. Lúc này ông Định có mặt thấy T giật điện thoại của ông T1 thì bảo T trả lại điện thoại nhưng T không trả mà cầm điện thoại và con dao bỏ chạy khỏi nhà ông Hồng A. Do ông T1 là người khuyết tật bị cụt một chân phải nên không thể đuổi

theo T được, Sau khi bị T giật điện thoại ông T1 làm đơn trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T.

2. Quá trình xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định Phạm Đức T đang sử dụng điện thoại của ông T1 tại nhà riêng, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Đức T, đồng thời thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, nắp lưng màu trắng bị vỡ, có số Imeil: 356259106440821; số Imeil2: 356260106440829, lắp sim số 0987.199.109, không kiểm tra chất lượng, có lắp 01 ốp lưng màu đen, bên trong ốp đựng số tiền 45.000 đồng (bốn mươi năm nghìn đồng).

3. Ngày 11/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra yêu cầu Hội đồng định giá trong tài sản tố tụng huyện T định giá chiếc điện thoại mà T cướp giật của ông T1. Tại kết luận định giá tài sản số: 70/KL-ĐGTS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận:

Tài sản không định giá: 01 (một) vỏ ốp điện thoại Sam sung A50, màu đen, đã cũ, phần viền vỏ ốp đã bị rách, do vậy Hội đồng định giá không định giá do tài sản không còn giá trị.

Tài sản định giá: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung, A50, màu trắng, mặt kính phần lưng máy bị vỡ vào ngày 11/10/2021 có giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn); 01 sim nhà mạng Viettel, số thuê bao 0987.199.109 vào ngày 11/10/2021 có giá: 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản: 1.850.000 đồng (một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

4. Bản cáo trạng số: 88/CT-VKS ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

4. Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.
- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu 01 (một) con dao quắm có cán bằng tre, lưỡi quắm bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt chiều dài 72 cm, phần cán bằng tre hình trụ tròn có chiều dài 58 cm, được bọc một phần bằng ống nhựa màu đen, lưỡi quắm có chiều dài 22 cm, bề rộng của lưỡi quắm là 4,2 cm để tiêu hủy.
- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.
- Bị cáo Phạm Đức T trình bày: Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại ông Bùi Thế T1 có đơn xin xét xử vắng mặt, các nhân chứng ông Nguyễn Hồng A, ông Đặng Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy họ có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt của những người trên không làm ảnh hưởng tới sự thật khách quan của vụ án, tài sản bị chiếm đoạt đã bị hại đã được nhận lại, do vậy không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của họ, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Tại phiên tòa ban đầu bị cáo Phạm Đức T không thừa nhận hành vi giật chiếc điện thoại của ông Bùi Thế T1, nhưng sau đó bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi giật chiếc điện thoại từ tay ông T1 và mang về nhà, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/10/2021, bị cáo Phạm Đức T đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của ông Bùi Thế T1, bị cáo đã nhanh chóng giật chiếc điện thoại hiệu SamSung A50 của ông T1 đang cầm trên tay, hành vi bị cáo giật chiếc điện thoại làm cho ông T1 bị bất ngờ không thể giữ hoặc giằng lại được, sau khi lấy được tài sản bị cáo đã mang chiếc điện thoại về với mục đích dùng để sử dụng. Chiếc điện thoại; 01 sim kèm theo và số tiền 45.000 đồng trong ốp điện thoại tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt là 1.895.000 đồng (một triệu tám trăm, chín mươi lăm nghìn đồng chẵn). Hành vi trên của bị cáo Phạm Đức T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Căn cứ vào hành vi và mục đích phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ.

[4] Bị cáo Phạm Đức T mặc dù chưa có tiền án, nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, trong quá trình thực hiện biện pháp giáo dục, bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy trái phép nên ngày 6/10/2021 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian áp dụng là 24 tháng. Trong thời gian chờ các cơ quan chức năng làm thủ tục đưa đi cai nghiện thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ bị cáo là đối tượng lười lao động, thích hưởng thụ, rất coi thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình khai báo bị cáo luôn tỏ ra thành khẩn và ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt được đã trả lại cho người bị hại nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy cần phải xử phạt bị cáo cách ly ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với tính chất, mức độ phạm tội. Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt giành cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A50, nắp lưng màu trắng bị vỡ, có Imeil: 356259106440821; Imeil2: 356260106440829, lắp sim số 0987.199.109, có lắp 01 ốp lưng màu đen, bên trong ốp đựng số tiền 45.000 đồng là tài sản của ông Bùi Thế T1. Ngày 11/11/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại cùng số tiền 45.000 đồng cho ông T1, ông T1 không có yêu cầu đề nghị về bồi thường thiệt hại do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 (một) con dao quắm có cán bằng tre, lưỡi quắm bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt chiều dài 72 cm, phần cán bằng tre hình trụ tròn có chiều dài 58 cm, được bọc một phần bằng ống nhựa màu đen, lưỡi quắm có chiều dài 22 cm, bề rộng của lưỡi quắm là 4,2 cm là tài sản của bị cáo Phạm Đức Thư, bị cáo không đề nghị được nhận lại cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Đức T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2021). Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) con dao quắm có cán bằng tre, lưỡi quắm bằng kim loại màu đen hình bán nguyệt chiều dài 72 cm, phần cán bằng tre hình trụ tròn có chiều dài 58 cm, được bọc một phần bằng ống nhựa màu đen, lưỡi quắm có chiều dài 22 cm, bề rộng của lưỡi quắm là 4,2 cm.

* Vật chứng nêu trên lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang.

3- Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Đức Thư phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện Tân Yên;
- VKSND tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Sở Tư pháp BG;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Huy Biên